

Chữ ký người mang hộ chiếu / *Signature of bearer*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Số hộ chiếu / *Passport No.*
P03893247

NGÔ

Chữ đệm và tên / *Given names*

THÙY DUNG

Quốc tịch / *Nationality*

VIỆT NAM / VIETNAMESE

Ngày sinh / *Date of birth*

14/08/1998

Nơi sinh / *Place of birth*

Thanh Hoá

Ngày cấp / Date of issue

17/02/2025

Giới tính / Sex

NỮ / F

Số ĐDCN, CMND / ID No.

038198001102

Ngày hết hạn / *Date of expiry*

17/02/2035



P<VNMNGO<<THUY<DUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
P038932477VNM9808140F3502170038198001102<<90

日本国政府

GOVERNMENT OF JAPAN

在留カード

RESIDENCE CARD

番号 No. SA02682674EA

氏名 NGO THUY DUNG

NAME

生年月日 1998年08月14日 性別 女 F. 国籍・地域 ベトナム

DATE OF BIRTH Y M D SEX NATIONALITY/REGION

住居地 神奈川県横浜市金沢区六浦南二丁目28番13号 湘南スカ
ADDRESS イハウス六浦101

在留資格 技術・人文知識・国際業務

STATUS Engineer/
Specialist in
Humanities/
Int'l Services

就労制限の有無

在留資格に基づく
就労活動のみ可

在留期間 (満了日)

PERIOD OF STAY 1年 (2025年08月06日)

(DATE OF EXPIRATION) Y Y M D

許可の種類 在留期間更新許可 (東京出入国在留管理局長)

MOJ

許可年月日 2024年08月06日 交付年月日 2024年08月06日

このカードは 2025年08月06日まで有効 です。

PERIOD OF VALIDITY OF THIS CARD

